



CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VÀ VẤN ĐỀ THU HÚT VỐN FDI VÀO VIỆT NAM

ThS. LÊ HOÀNG OANH

Việt Nam đã và đang thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) rất lớn từ nhiều thành phần kinh tế quốc tế. Đầu tư nước ngoài đang trở thành tâm điểm chú ý của thị trường khi Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương với nhiều quốc gia và khu vực. Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, với việc Chính phủ nỗ lực tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đặc biệt là việc tham gia hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, kỳ vọng sẽ là lực đẩy thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài mạnh mẽ chảy vào Việt Nam.

Từ khóa: FTA, FDI, thương mại, môi trường đầu tư, nhà đầu tư

Hiệu ứng tích cực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các hiệp định thương mại tự do

Đến nay, Việt Nam đã tham gia ký kết 12 hiệp định thương mại tự do (FTA) với 56 quốc gia và nền kinh tế trên thế giới, trong đó có 6 FTA do Việt Nam chủ động tham gia ngoài khuôn khổ nội khối ASEAN hoặc với các nước đối tác của ASEAN. Cụ thể, 12 FTA Việt Nam đã tham gia ký kết gồm: Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), FTA ASEAN (AFTA), ASEAN-Hàn Quốc, ASEAN-Nhật Bản, ASEAN-Australia-New Zealand, ASEAN-Ấn Độ, Việt Nam-Chile, Việt Nam-Nhật Bản, Việt Nam - EU, Việt Nam - Liên minh kinh tế Á-Âu, Việt Nam-Hàn Quốc. Tuy nhiên, Hiệp định TPP đang có nguy cơ bị tạm dừng do tân Tổng thống Donald Trump tuyên bố Hoa Kỳ rút khỏi TPP sau ngày nhậm chức 20/1/2017 tới đây.

Có thể nói, cùng với quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia của Chính phủ, việc Việt Nam ký kết và tham gia hàng loạt các FTA đang mang lại hiệu ứng tích cực cho việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam. Điều này phần nào thể hiện qua kết quả thu hút FDI trong thời gian qua.

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), nguồn vốn FDI thực hiện trong 5 năm 2011-2015 đạt gần 60 tỷ USD, tăng 35,7% so với 44,6 tỷ USD đạt được trong 5 năm trước đó. Thống kê cũng cho thấy, tính chung 11 tháng năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 18,103 tỷ USD, bằng 89,5% so với cùng kỳ năm 2015. Trong 11 tháng năm 2016, nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 907 dự án đầu tư đăng ký

BẢNG 1: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI 11 THÁNG NĂM 2016 (SỐ LIỆU TÍNH TỪ NGÀY 1/1 ĐẾN 20/11)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	11 tháng năm 2015	11 tháng năm 2016	So cùng kỳ
1	Vốn thực hiện	triệu USD	13.200	14.300	108,3%
2	Vốn đăng ký*	triệu USD	20.221	18.103	89,5%
2.1	Đăng ký cấp mới	triệu USD	13.554,4	13.028	96,1%
2.2	Đăng ký tăng thêm	triệu USD	6.666,2	5.075	76,1%
3	Số dự án*				
3.1	Cấp mới	dự án	1.855	2.240	120,8%
3.2	Tăng vốn	lượt dự án	692	1.075	155,3%
4	Xuất khẩu				
4.1	Xuất khẩu (kể cả dầu thô)	triệu USD	104.995	114.076	108,6%
4.2	Xuất khẩu (không kể dầu thô)	triệu USD	101.516	111.979	110,3%
5	Nhập khẩu	triệu USD	89.585	92.831	103,6%

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

mới và 766 lượt dự án điều chỉnh vốn, tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 13,41 tỷ USD, chiếm 74,1% tổng vốn đầu tư đăng ký trong 11 tháng. Xét về đối tác đầu tư, trong 11 tháng năm 2016 có 68 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 5,29 tỷ USD, chiếm 29,2% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Singapore đứng vị trí thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 2,05 tỷ USD, chiếm 11,3% tổng vốn đầu tư đăng ký; Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1,95 tỷ USD, chiếm 10,8% tổng vốn đầu tư...

Theo Văn phòng Thống kê FDI thuộc Báo Financial Times (Hoa Kỳ), trong tổng số 765 tỷ USD FDI trong năm 2015 đổ vào các nước đang phát triển, số vốn đầu tư vào các nước đang phát triển tại châu Á là 541 tỷ USD và chủ yếu chảy vào 3 thị trường tiềm năng như: Việt Nam, Myanmar, Ấn Độ. So với một số nước có tiềm năng thu hút FDI khác trên thế giới, điểm đánh giá xếp hạng của Financial Time về mức hấp dẫn của thị trường Việt Nam đối với FDI cũng ở mức khả quan với mức 6,45 điểm, tiếp theo là Hungary 4,32 điểm, Romania 3,48 điểm.

Các đối tác truyền thống của Việt Nam như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, châu Âu, Australia, Trung Quốc... cũng có xu hướng tiếp tục đổ vốn đầu tư vào Việt Nam trong giai đoạn tới. Do vậy, dự báo, năm 2016 FDI vào Việt Nam có thể đạt mức trên 25 tỷ USD về vốn FDI đăng ký và đạt mức 15,5 tỷ USD vốn FDI thực hiện, tăng vào khoảng 10% so với 2015. Trong giai đoạn 2016-2020, dự báo mức tăng trưởng FDI vượt khoảng 15-20% so với mức đạt được trong giai đoạn 5 năm trước (2011-2015), ở mức 115-120 tỷ USD vốn FDI đăng ký và 65-70 tỷ USD vốn FDI thực hiện.

Về hoạt động đầu tư gián tiếp (FII), hoạt động

mua bán sáp nhập (M&A) là hoạt động phổ biến trên thị trường đầu tư quốc tế, nhất là đối với các nước đang phát triển có cơ sở pháp lý M&A rõ ràng, thống nhất và minh bạch sẽ là điểm đến của các nhà đầu tư ngoại. Làn sóng M&A tại Việt Nam gia tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua, các nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Việt Nam thông qua việc mua lại các DN trong nước gia tăng đáng kể. Việc Việt Nam tham gia các FTA sẽ thúc đẩy làn sóng M&A vào Việt Nam trong giai đoạn tới. Trong khi đó, trên thị trường vốn, nhiều quỹ đầu tư, các tập đoàn tài chính nước ngoài đã có mặt tại Việt Nam. Các chính sách mới đây của Chính phủ Việt Nam thông qua các Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bất động sản 2014, quy định nói “room” trên thị trường chứng khoán... sẽ thúc đẩy dòng vốn ngoại chảy vào Việt Nam.

Theo các chuyên gia kinh tế, với việc ký kết các FTA, dự báo, không chỉ đầu tư vào các lĩnh vực xuất hàng công nghệ cao tăng lên, mà FTA cũng sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI, đặc biệt là từ các nước thành viên EU vào những lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao mà nền kinh tế Việt Nam đang rất cần như dịch vụ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, năng lượng, viễn thông, cảng biển và vận tải biển nhờ giảm bớt các điều kiện đối với các nhà cung cấp dịch vụ của EU.

Với quy mô và tiềm năng phát triển đầu tư của EU, Việt Nam có cơ hội trở thành địa bàn trung chuyển, kết nối cho hoạt động thương mại và đầu tư của EU tại khu vực ASEAN. Điều này sẽ giúp ích rất nhiều cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tích cực của Việt Nam. Bên cạnh đó, theo các chuyên gia kinh tế, tỷ trọng xuất khẩu và chất lượng cao của ngành dịch vụ châu Âu sẽ rất phù hợp với ngành dịch vụ kém phát triển và hầu như còn khép kín ở Việt Nam. Đặc biệt, hiện nay, Việt Nam xuất hiện

BẢNG 2: FDI VÀO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ DỰ BÁO NĂM 2016 (TỶ USD)

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	Dự báo 2016
1. Vốn đăng ký	12,6	12,9	21,6	20,2	24,1	25,0
- Cấp mới	11,5	7,7	1,43	15,6	17,0	17,5
- Tăng thêm	3,1	5,2	7,3	4,6	7,1	7,5
2. Vốn thực hiện	11,0	10,5	11,5	12,3	14,5	15,5
- Bên nước ngoài	8,0	7,9	8,5	9,0	11,5	12,0
- Bên Việt Nam	3,0	2,6	3,0	3,3	3,0	3,5
3. Số dự án:						
- Cấp mới	1.193	1.097	1.275	1.588	2.013	2.000
- Tăng vốn	405	436	472	594	814	800

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư



tầng lớp trẻ có thu nhập và sức mua cao sẽ là điều kiện thị trường tối ưu cho đầu tư FDI vào dịch vụ.

Thậm chí trong trường hợp Hiệp định TPP không trở thành hiện thực thì cũng không ảnh hưởng nhiều đến dòng vốn FDI vào Việt Nam, đặc biệt từ Hoa Kỳ. Thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, từ ngày 01/01/2016 đến ngày 20/11/2016, Hoa Kỳ đứng thứ 15 trong số 112 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, với 56 dự án cấp mới, 238,08 triệu USD vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm. Rà soát lại con số đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam thời gian gần đây cho thấy không quá lớn. Cụ thể, năm 2012 tổng vốn đầu tư của Hoa Kỳ là 125 triệu USD, đứng thứ 13; năm 2013 số vốn đăng ký tăng nhẹ lên mức 130 triệu USD, tụt xuống vị trí 15; năm 2014, nhích lên vị trí thứ 12 với tổng vốn trên 259 triệu USD, nhưng tới năm 2015 lại nhảy xuống thứ 16 với tổng vốn trên 227 triệu USD. Trong 5 năm gần đây, mặc dù có nhiều kỳ vọng từ TPP song các nhà đầu tư trong khu vực châu Á vẫn là điểm sáng về thu hút FDI của Việt Nam, chứ không phải Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, sức ép về cạnh tranh thu hút các dòng vốn ngoại vào Việt Nam không kém gì sức ép cạnh tranh trong xuất khẩu, bởi cơ hội thu hút đầu tư thông qua các FTA không chỉ dành riêng cho Việt Nam mà còn cho tất cả các nước thành viên khác. Nếu môi trường đầu tư của Việt Nam không được đổi mới, nâng cao tính cạnh tranh, mà tụt hậu so với các nước khác, khó có thể tận dụng được cơ hội thu hút vốn đầu tư do FTA mang lại. Bên cạnh đó, với những ưu đãi đầu tư từ các FTA, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều dự án có hàm lượng kỹ thuật - công nghệ thấp, dễ gây ô nhiễm môi trường trong các lĩnh vực khác nhau như dệt nhuộm, may mặc, da giày...

Một số giải pháp thu hút hiệu quả nguồn vốn FDI

Chính phủ Việt Nam khẳng định, Việt Nam là một điểm đến tin cậy, an toàn và là cơ hội tốt về đầu tư và kinh doanh cho cộng đồng quốc tế. Điều này mang lại niềm tin rất lớn cho các nhà đầu tư ngoại. Trong thời gian tới, nhằm tận dụng lợi thế từ việc tham gia các FTA, tiếp tục định hướng thu hút FDI hiệu quả để phát triển kinh tế - xã hội đất nước, một số giải pháp cần triển khai, tập trung cụ thể:

Một là, Chính phủ quyết tâm thực hiện các chính sách bình ổn kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế, tạo mọi điều kiện thuận lợi và niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư khi đầu tư vào Việt Nam nhằm mang đến cơ hội

và thành công cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới khi đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nói chung và về lĩnh vực đầu tư nói riêng để tạo môi trường đầu tư lành mạnh, thuận tiện góp phần thu hút đầu tư nước ngoài như cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện chính sách thương mại, tài chính, tín dụng, tiến tới đơn giản hóa các thủ tục hải quan, thuế, thủ tục cấp đất/cấp giấy phép đầu tư; Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thương mại, tài chính nhằm hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong các FTA.

Hai là, đổi mới chính sách thu hút FDI theo hướng không quá nhấn mạnh số lượng mà là chất lượng, thu hút có điều kiện về cả kinh tế, xã hội và môi trường. Tập trung phát triển và thu hút đầu tư cho ngành nông nghiệp: Kêu gọi đầu tư công nghệ cao vào công nghiệp chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa và đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần xuất khẩu: thu hút và hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng các kho ngoại quan tại các khu công nghiệp nhằm nâng cao năng lực vận chuyển, lưu giữ kho bãi... và hiệu quả của hoạt động dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu.

Ba là, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thông qua việc xây dựng các chương trình xúc tiến phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; Tập trung quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam; Xây dựng chính sách phát triển riêng đối với một số ngành cụ thể. Chẳng hạn, đối với ngành dệt may, thực hiện tái cơ cấu ngành để hoàn thiện chuỗi cung ứng và phát triển ngành theo hướng bền vững theo hướng khuyến khích đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may như dệt, nhuộm...

Bốn là, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Đầu tư nước ngoài (2016), Báo cáo tình hình thu hút đầu tư nước ngoài 11 tháng năm 2016;
2. Tác động của FTA Việt Nam - EU đối với đầu tư (2015), Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông;
3. Trần Tuấn Anh (2016), Hội nhập kinh tế quốc tế và những vấn đề đặt ra cho giai đoạn tới;
4. Nguyễn Việt (2016), FDI vẫn đổ vào Việt Nam dù thiếu TPP "dẫn đường", Tạp chí Thương gia.